

Bản án số: 65/2020/HS-ST

Ngày 23-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

2. Ông Trần Phú Yên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hà - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh N - sinh ngày 05/10/1984 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Quang B - sinh năm 1958 và bà Cao Thị P - sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Trần Thị L - sinh năm 1985 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2020 đến ngày 11/9/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Mai Quý V - sinh năm 1980

Trú tại: Khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1964

Trú tại: Khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Dương T - sinh năm 1984

Trú tại: Khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

4. Anh Lê Kim T - sinh năm 1975

Trú tại: Khu 2, xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Vũ Văn T - sinh năm 1978

Trú tại: Khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

6. Anh Vũ Anh D - sinh năm 1980

Trú tại: Khu 3, xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Anh Phạm Quang T - sinh năm 1988

Trú tại: Khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

8. Anh Trần Văn T - sinh năm 1974

Trú tại: Khu 3, xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Anh Mai Thế T - sinh năm 1977

Trú tại: Khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ *Người chứng kiến*: Anh Vũ Văn H - sinh năm 1973

Trú tại: Khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 9/2020, Nguyễn Anh N nảy sinh ý định đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho khách để thu lời bất chính. N thường trao đổi mua bán số lô, số đề trực tiếp với khách tại nhà của mình ở khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra, N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 lắp thẻ sim có số thuê bao 0971.376.850 để nhắn tin mua bán số lô, số đề với khách. Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua N thống nhất với người mua số lô, số đề như sau: Dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày lúc 18 giờ 15 phút để xác định thắng - thua. Cụ thể có 08 giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy), tổng 08 giải có 27 bộ số. Với số đề: người mua tự lựa chọn một hoặc nhiều số gồm 02 số tự nhiên bất kỳ từ số 00 đến 99, nếu có một số đề đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc thì người mua số đề đó trúng thưởng. Tỷ lệ thưởng 1 ăn 70 lần số tiền đã mua đề (mua 1.000 đồng, trúng thưởng 70.000 đồng). Ngoài mua số đề theo cách thức như trên thì người chơi còn mua số đề ở các dạng đầu, đuôi, cặp... Với số lô: 01 điểm lô bằng 23.000 đồng, người mua tự chọn một hoặc nhiều số gồm hai số tự nhiên bất kỳ từ số 00 đến số 99, nếu có số lô đã mua trùng với hai số cuối của 27 bộ số nằm trong cơ cấu của 08 giải thưởng thì người mua trúng lô một lần, trùng với hai số cuối của hai giải thì người mua trúng lô hai lần được nhân đôi số tiền thắng cược. Tỷ lệ trúng thưởng là 01 điểm lô trúng thưởng 01 lần được 80.000 đồng, trúng thưởng 02 lần được 160.000 đồng....

Ngoài ra, người chơi có thể mua số lô dưới dạng lô xiên 2, xiên 3... Tất cả các hình thức đánh bạc thông qua việc bán số lô, số đề nêu trên nếu người mua không trúng, thì người bán sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi bỏ ra mua số lô, số đề. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, N và người mua sẽ gặp nhau trực tiếp thanh toán tiền thắng, thua sau.

Khoảng 14 giờ ngày 08/9/2020, khi N đang ở nhà mình tại khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thì Mai Quý V đến gặp N hỏi mua các số lô, số đề gồm: số lô 19, 29, 90: 10 điểm/số; số lô 59, 45, 62: 7 điểm/số; số đề đầu 9: 100.000 đồng; số đề đuôi 9: 100.000 đồng; số đề: 09, 90, 59, 39, 04, 40, 45, 54, 29, 98: 10.000 đồng/số; số đề 19: 100.000 đồng, N đồng ý bán cho V. Tổng số tiền V mua số lô, số đề của N là 1.573.000 đồng nhưng V chưa thanh toán tiền cho N. Đến khoảng 16 giờ, cùng ngày, Nguyễn Văn N đến nhà gặp N để mua các số lô, số đề gồm: số lô 80, 29, 99, 44: 10 điểm/số; số lô 16: 30 điểm; số lô 50, 88: 20 điểm/số; số đề đầu 2: 150.000 đồng; số đề 20, 21, 23, 25, 29: 20.000 đồng/số, N đồng ý bán cho N. Tổng số tiền N mua số lô, số đề của N là 2.780.000 đồng nhưng N chưa thanh toán tiền cho N. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Dương T đến nhà gặp N hỏi mua các số lô, số đề gồm: số lô 50: 20 điểm; số lô 29, 92: 10 điểm/số; số lô 05, 16, 61: 5 điểm/số; số đề đầu 3: 550.000 đồng, N đồng ý bán cho T. Tổng số tiền T mua số lô, số đề của N là 1.815.000 đồng nhưng T chưa thanh toán tiền cho N. Ngoài ra, chiều ngày 08/9/2020, Lê Kim T sử dụng số điện thoại 0379.952.145 của mình nhắn tin đến số điện thoại 0971.376.850 của N để mua số lô 83: 30 điểm, N đồng ý bán cho T. Tổng số tiền T mua số lô của N là 690.000 đồng nhưng T chưa thanh toán tiền cho N. Sau khi đồng ý bán số lô, đề cho V, N, T, T; Nguyễn Anh N đều ghi tên người mua cùng các số lô, số đề đã bán vào bảng lô, bảng đề ngày 08/9/2020.

Khoảng 17 giờ ngày 08/9/2020, N đi đến nhà Trần Văn T ở khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ chơi, đồng thời N cầm theo bảng lô, bảng đề ghi các số lô, đề bán cho khách trong ngày để nếu có khách hỏi mua N sẽ bán. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang ngồi chơi ở nhà T thì Vũ Văn T đến gặp N hỏi mua các số lô, số đề gồm: số lô 51: 10 điểm; số lô 71: 20 điểm; lô xiên 3: 51, 71, 38: 100.000 đồng; số đề 38: 55.000 đồng. N đồng ý bán và ghi số lô, số đề T mua vào bảng lô, bảng đề ngày 08/9/2020. Tổng số tiền T mua số lô của N là 845.000 đồng nhưng T chưa thanh toán tiền cho N. Một lúc sau, Trần Văn Tú, sinh năm: 1974, trú tại: khu 10, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ, là thợ xây đang làm tại nhà T, đi lại chỗ N hỏi mua số lô 83: 6 điểm. N đồng ý bán cho Tú và ghi số lô Tú mua vào bảng lô ngày 08/9/2020. Tổng số tiền T mua số lô của N là 138.000 đồng, Tú đã thanh toán số tiền trên cho N. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Vũ Anh D đến nhà T chơi, gặp N, D hỏi mua số lô 25, 59, 50: 5 điểm/ số. N đồng ý bán và ghi số lô D mua vào bảng lô ngày 08/9/2020. Tổng số tiền D mua số lô của N là 345.000 đồng nhưng D chưa thanh toán tiền cho N. Sau khi mua số lô, số đề, Vũ Văn T, Trần Văn Tú và Vũ Anh D đi về nhà của mình.

Đến khoảng 18 giờ ngày 08/9/2020, khi N đang ở nhà T thì Phạm Quang T đến và hỏi mua các số lô, số đề của N gồm: số lô 06, 60, 90, 09, 26, 62: 25 điểm/số; số lô 43, 34, 28, 82, 32: 10 điểm/số; số đề 96, 69: 100.000 đồng/số. N

đồng ý bán và ghi các số lô, số đề T mua vào bảng lô, bảng đề ngày 08/9/2020. Tổng số tiền T mua số lô, số đề của N là 4.800.000 đồng, N khuyến mại 20.000 đồng tiền mua số đề nên T thanh toán cho N số tiền 4.780.000 đồng. Sau đó, Trần Văn T hỏi mua của N các số lô, số đề gồm: số lô: 98, 92, 57, 59, 09: 2 điểm/số; số đề đầu 0: 50.000 đồng; số đề 33: 50.000 đồng; số đề 71: 10.000 đồng. N đồng ý bán và ghi số lô, số đề T mua vào bảng lô, bảng đề ngày 08/9/2020. Tổng số tiền T mua số lô, số đề của N là 340.000 đồng nhưng T chưa thanh toán tiền cho N. Sau khi N bán số lô, số đề cho T xong, Mai Thế T đến nhà T và hỏi mua của N các số lô, số đề gồm: số lô: 61, 48, 99, 82: 5 điểm/ số; số đề 82: 30.000 đồng; số đề 28, 66: 20.000 đồng/số; số đề: 61, 87, 37, 32: 10.000 đồng/số; lô xiên 3: 99, 61, 48: 100.000 đồng; lô xiên 2: 61, 48: 50.000 đồng; số đề cặp 13, cặp 23: 100.000 đồng/cặp. N đồng ý bán và ghi số lô, số đề T mua vào bảng lô, bảng đề ngày 08/9/2020. Tổng số tiền T mua số lô, số đề của N là 920.000 đồng nhưng T chưa thanh toán tiền cho N. Đến 18 giờ cùng ngày, khi N đang ngồi ở nhà T để tổng hợp bảng lô, đề thì bị tổ công tác Công an thị xã P kiểm tra, bắt quả tang. Tổ công tác tạm giữ của Nguyễn Anh N: 02 bảng đề ghi nhiều chữ số, ký hiệu bằng mực màu đen, 01 chiếc bút bi mực đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen, lắp 02 thẻ sim có các số thuê bao: 0971.376.850, 0913.266.183 và 01 ví giả da bên trong có số tiền 8.245.000 đồng; tạm giữ của Phạm Quang T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, màu xanh lắp 02 thẻ sim có các số thuê bao: 0869.509.332, 0961.742.423 và số tiền 120.000 đồng. Công an thị xã Phú Thọ đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng theo quy định. Nguyễn Anh N bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P.

Ngày 08/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T và Nguyễn Anh N tại khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 11/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Anh N về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P tạm giữ tiền mua số lô, số đề người chơi đã tự nguyện nộp gồm: tạm giữ của Mai Quý V 1.573.000 đồng; tạm giữ của Lê Kim T 690.000 đồng; tạm giữ của Nguyễn Dương T 1.815.000 đồng; tạm giữ của Vũ Văn T 845.000 đồng; tạm giữ của Vũ Anh D 345.000 đồng; tạm giữ của Trần Văn T 340.000 đồng và tạm giữ của Mai Thế T 920.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Anh N đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, N còn khai nhận, ngày 08/9/2020, N đã bán các số lô, số đề gồm: số lô 22, 05, 50: 20 điểm/ số; số đề: 00, 22, 44, 66, 88: 50.000 đồng/số cho một người đàn ông tên T, nhà ở xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tổng số tiền N bán số lô, số đề cho T là 1.630.000 đồng, N đã nhận đủ số tiền này và ghi các số lô, đề bán cho Thượng vào bảng lô, bảng đề ngày 08/9/2020. Trong ngày 08/9/2020, Nguyễn Anh N còn nhận tin nhắn mua số lô, số đề từ số điện thoại 0968.070.090 của Vũ Hồng N, sinh năm: 1985, trú tại: khu 1, xã H, thị xã P, tỉnh

Phú Thọ. N đồng ý bán cho N các số lô, đề với tổng số tiền là 660.000 đồng, nhưng N chưa thanh toán tiền cho N. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ người đàn ông tên T đã mua số lô, số đề của N như N đã khai. Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập N nhưng hiện N không có mặt tại địa phương, khi cơ quan điều tra đến kiểm tra, bắt quả tang N đã xóa tin nhắn mua lô, đề của N. Đối với số điện thoại 0968.070.090, kết quả điều tra xác định chủ thuê bao là của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989, trú tại: xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ, tuy nhiên, hiện nay anh N không còn sử dụng số thuê bao này và không quen biết N. Căn cứ bảng lô, đề ngày 08/9/2020 cơ quan điều tra thu giữ thể hiện các số lô, đề N bán cho T, N, về số tiền mua số lô, đề T đã trả cho N ngay lúc mua, còn số tiền bán lô, đề cho N, quá trình giải quyết vụ án, N đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P. Vì vậy, N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lô, số đề đã bán cho N và T.

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định số tiền Nguyễn Anh N dùng đánh bạc qua hình thức bán số lô, số đề ngày 08/9/2020 là: 16.536.000 đồng, trong đó: đánh bạc với Phạm Quang T: 4.800.000 đồng; đánh bạc với Trần Văn T: 340.000 đồng; đánh bạc với Mai Thế T: 920.000 đồng; đánh bạc với Mai Quý V: 1.573.000 đồng; đánh bạc với Lê Kim T: 690.000 đồng, đánh bạc với Nguyễn Văn N: 2.780.000 đồng; đánh bạc với Nguyễn Dương T: 1.815.000 đồng; đánh bạc với Vũ Văn T: 845.000 đồng; đánh bạc với Trần Văn T: 138.000 đồng; đánh bạc với Vũ Anh D: 345.000 đồng; đánh bạc với T là: 1.630.000 đồng; đánh bạc với Vũ Hồng N là: 660.000 đồng.

Quá trình điều tra, N khai nhận: Đầu tháng 9/2020, Nguyễn Anh N đặt vấn đề làm thư ký ghi số lô, đề cho Nguyễn Xuân C, sinh năm: 1988, trú tại: khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ và được C đồng ý. Hàng ngày, N tổng hợp các số lô, số đề đã bán được trong ngày thành bảng lô và bảng đề, đến khoảng 18 giờ 10 phút, N sử dụng điện thoại di động của mình chụp lại các bảng lô, bảng đề để lưu trữ, sau đó, N đi đến ngã ba km 5 thuộc xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để chuyển bảng lô, đề cho C. Trong bảng đề ngày 08/9/2020, N ghi các số lô, số đề đã bán cho khách, N còn tự ghi các số lô, số đề N mua của C vào bảng đề với tổng số tiền là 6.010.000 đồng. Tuy nhiên, bảng lô, đề ngày 08/9/2020 N chưa chuyển cho C, giao dịch mua bán chưa hoàn thành.

Căn cứ vào lời khai của N, ngày 08/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C tại khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét không thu giữ gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng C không thừa nhận hành vi nhận bảng lô, đề của N. Ngoài lời khai của N, Cơ quan điều tra không thu thập được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ chứng minh C nhận bảng lô, đề của N như N đã khai. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Xuân C.

Đối với số lô, đề được N ghi trong bảng đề ngày 08/9/2020 có giá trị là 6.010.000 đồng dự kiến N đánh bạc với C, do C không thừa nhận và chưa thực hiện được hành vi phạm tội nên N không phải chịu trách nhiệm về giá trị này.

Đối với hành vi mua bán số lô, số đề trước ngày 08/9/2020, N khai nhận: sau khi có kết quả xổ số, thanh toán được thua cho khách, N đã xóa hết ảnh chụp lại bảng đề nên không xác định được N đã bán số lô, số đề cho ai, số tiền đã bán là bao nhiêu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và xử lý đối với hành vi đánh bạc của N trước ngày 08/9/2020.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh N khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép như sau: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Khi bị cáo đến nhà T để ghi số lô, số đề thì giữa bị cáo và T không thỏa thuận gì, khi bị cáo ghi số lô, số đề cho những người khác tại nhà T thì T không có mặt. Khi bị bắt bị cáo bị tạm giữ: 02 bảng lô, đề; 01 bút bi mực màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen lắp 02 thẻ sim có các số thuê bao: 0971.376.850 và 0913.266.183 và 01 ví giả da bên trong có số tiền 8.245.000đồng. Trong đó có chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0913.266.183 không liên quan đến hành vi đánh bạc nhưng không còn giá trị sử dụng bị cáo không nhận lại mà đề nghị tiêu hủy; 01 ví giả da và số tiền 1.697.000đồng là tiền và đồ vật của bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc bị cáo đề nghị nhận lại; còn lại là đồ vật, công cụ, tiền liên quan đến tội phạm. Thu nhập của bị cáo bình quân 4.000.000đồng/tháng, bị cáo có tài sản là 01 nhà xây cấp bốn nằm trên diện tích đất 80m² ở khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ là tài sản chung của vợ, chồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp 660.000 đồng là tiền N đánh bạc đề nghị tịch thu.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-TXPT ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ truy tố bị can Nguyễn Anh N về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo: Nguyễn Anh N phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự

Phạt Nguyễn Anh N từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Anh N số tiền 7.208.000đ (Bảy triệu hai trăm linh tám nghìn đồng); của anh Mai Quý V 1.573.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng); của anh Lê Kim T 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng); của anh Nguyễn Dương T 1.815.000đ (Một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng); của anh Vũ Văn T 845.000đ (Tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); của anh Vũ Anh D 345.000đ (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); của anh Trần Văn T 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng); của anh Phạm Quang T 20.000đ (Hai

mười nghìn đồng) và của anh Mai Thế T 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Anh N: 01 chiếc bút bi mực đen đã qua sử dụng và 02 thẻ sim có các số thuê bao: 0971.376.850 và 0913.266.183 đã qua sử dụng tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Anh N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh N 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng và số tiền 1.697.000đ (Một triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng);

Tịch thu của anh Nguyễn Văn N số tiền 2.780.000đ (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Anh N 02 bảng đề ghi nhiều chữ số, ký hiệu bằng mực màu đen để lưu trong hồ sơ vụ án.

Xác nhận ngày 16/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho anh Phạm Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s màu xanh lấp 02 thẻ sim có các số thuê bao: 0869.509.332, 0961.742.423 và số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 08/9/2020, tại khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Anh N đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho Phạm Quang T, Trần Văn T, Mai Thế T, Mai Quý V, Lê Kim T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Dương T, Vũ Văn T, Trần Văn Tú, Vũ Văn D, Vũ Hồng N và một người khác (theo N khai tên là T) với tổng số tiền là: 16.536.000đồng, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P phát hiện, bắt quả tang. Số tiền 13.756.000 đồng các đối tượng mua số lô, số đề đã được thu hồi, còn lại số tiền 2.780.000 đồng của N chưa thu hồi được. Lời nhận tội của bị cáo hoàn

toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Anh N phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.* ”

Trong bảng đề ngày 08/9/2020, N ghi các số lô, số đề đã bán cho khách, N còn tự ghi các số lô, số đề N mua của C vào bảng đề với tổng số tiền là 6.010.000 đồng. Tuy nhiên, bảng lô, đề ngày 08/9/2020 N chưa chuyển cho C, giao dịch mua bán chưa hoàn thành, chưa thực hiện được hành vi phạm tội và C cũng không thừa nhận nên N không phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền trên là phù hợp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng C không thừa nhận hành vi nhận bảng lô, đề của N. Ngoài lời khai của N, Cơ quan điều tra không thu thập được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ chứng minh C nhận bảng lô, đề của N như N đã khai. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Xuân C là phù hợp.

Đối với hành vi mua bán số lô, số đề trước ngày 08/9/2020, N khai nhận: sau khi có kết quả xổ số, thanh toán được thua cho khách, N đã xóa hết ảnh chụp lại bảng đề nên không xác định được N đã bán số lô, số đề cho ai, số tiền đã bán là bao nhiêu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và xử lý đối với hành vi đánh bạc của N trước ngày 08/9/2020 là phù hợp.

Trong vụ án này, đối với Phạm Quang T, Trần Văn T, Mai Thê T, Mai Quý V, Lê Kim T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Dương T, Vũ Văn T, Trần Văn Tú, Vũ Anh D là những người đã thực hiện hành vi đánh bạc cùng N với số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng; xét nhân thân, số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000 đồng đối với mỗi người là phù hợp.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý

nghiêm để giáo dục bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như bị cáo đã phạm.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà đã trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép nhằm thu lợi bất chính nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Trước lần phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[4].*Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5].*Về vật chứng và các tài liệu, đồ vật tạm giữ*:

Đối với 02 bảng đề ghi nhiều chữ số, ký hiệu bằng mực màu đen là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu để lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s màu xanh lắp 02 thẻ sim có các số thuê bao: 0869.509.332, 0961.742.423 tạm giữ của anh Phạm Quang T sử dụng để liên lạc hàng ngày; số tiền 100.000 đồng là tài sản cá nhân của anh T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 16/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại điện thoại và số tiền trên cho anh Phạm Quang T là hợp pháp cần xác nhận.

Đối với các vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm:

Tạm giữ của bị cáo: 01 chiếc bút bi mực đen bị cáo sử dụng để ghi chép phục vụ cho việc đánh bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen lắp 02 thẻ sim có các số thuê bao: 0971.376.850 và 0913.266.183 dùng để nhắn tin mua bán số lô, số đề với người chơi là anh Lê Kim T trong ngày 08/9/2020 nên cần tịch thu điện thoại trên để bán nộp ngân sách nhà nước còn hai chiếc sim trong đó 01 chiếc dùng vào việc đánh bạc trái phép và 01 chiếc không còn giá trị sử dụng bị cáo không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 6.548.000 đồng là tiền bị cáo bán số lô, số đề cho Phạm Quang T, Trần Văn T và người tên là T như bị cáo khai nên cần tịch nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 ví giả da và số tiền 1.697.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo;

Số tiền 6.548.000 đồng là tiền mua số lô, số đề những người chơi tự nguyện nộp gồm: tạm giữ của anh Mai Quý V 1.573.000 đồng; tạm giữ của anh Lê Kim T 690.000 đồng; tạm giữ của anh Nguyễn Dương T 1.815.000 đồng; tạm giữ của anh Vũ Văn T 845.000 đồng; tạm giữ của anh Vũ Anh D 345.000 đồng; tạm giữ của anh Trần Văn T 340.000 đồng; tạm giữ của anh Mai Thế T 920.000 đồng và tạm giữ của Phạm Quang T 20.000 đồng là số tiền người chơi dùng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền 660.000 đồng do bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P là số tiền bị cáo khai bán số đề cho Vũ Hồng N trong ngày 08/9/2020 nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.780.000 đồng mà Nguyễn Văn N đánh bạc trái phép với bị cáo chưa thu hồi được nên cần tịch thu số tiền trên để nộp ngân sách nhà nước.

[6].*Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Anh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh N phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Nguyễn Anh N 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

-Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Anh N số tiền 7.208.000đ (Bảy triệu hai trăm linh tám nghìn đồng); của anh Mai Quý V 1.573.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng); của anh Lê Kim T 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng); của anh Nguyễn Dương T 1.815.000đ (Một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng); của anh Vũ Văn T 845.000đ (Tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); của anh Vũ Anh D 345.000đ (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); của anh Trần Văn T 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng); của anh Phạm Quang T 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) và của anh Mai Thế T 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Anh N: 01 chiếc bút bi mực đen đã qua sử dụng và 02 thẻ sim có các số thuê bao: 0971.376.850 và 0913.266.183 đã qua sử dụng để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Anh N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh N 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng và số tiền 1.697.000đ (Một triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng);

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 13/11/2020 và Biên lai thu tiền số 0001102 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ).

Tịch thu của anh Nguyễn Văn N số tiền 2.780.000đ (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Anh N 02 bảng đề ghi nhiều chữ số, ký hiệu bằng mực màu đen để lưu trong hồ sơ vụ án.

Xác nhận ngày 16/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho anh Phạm Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s màu xanh lấp 02 thẻ sim có các số thuê bao: 0869.509.332, 0961.742.423 và số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Thi hành án hình sự; Chi cục THADS thị;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền